

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HS-PT
Ngày: 21/02/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn.

2. Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 596/2019/HSPT ngày 23/12/2019, đối với bị cáo D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 160/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

D; sinh năm 1993; tại: tỉnh B; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Ấp HC, xã MH, huyện T, tỉnh G; chỗ ở: 516 Đường LQĐ, phường 1, quận V, Thành phố M; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Phụ bếp; con ông Đ và bà L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 14/5/2019 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 ngày 14/5/2019, tại trước nhà số 196 Đường LQĐ, phường 14, Quận X, Tổ tuần tra 363 Công an Quận X tiến hành kiểm tra hành chính K đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave BS: 67M7-2285 chở D ngồi sau thì phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải D đang mặc có 01 bao lì xì màu đỏ (bên trong có 01 gói nylon được quấn bằng keo

màu đen chứa tinh thể rắn không màu) nghi vấn là ma túy nên mời cả hai về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan điều tra, D khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 00 giờ 15' ngày 14/05/2019, D đang làm việc tại quán Bò Tơ Nhân Phát - số 516 Đường LQĐ, phường 1, quận V thì sử dụng số điện thoại cá nhân 0385314681 gọi vào số điện thoại 0933206191 cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy, với giá 300.000 đồng; người đàn ông trên đồng ý và yêu cầu D chuyển số tiền 300.000 đồng mua ma túy qua tài khoản momo cho số điện thoại 0933206191, đồng thời hẹn đến trước công viên PN trên đường PDL để giao nhận ma túy.

Do không có xe máy nên D có nhờ K (cũng là nhân viên của quán) đang cần đi mua bia điều khiển xe chở đến cửa hàng Ministop – số 484 Đường LQĐ, Phường 11, Quận X để nạp tiền momo theo yêu cầu nêu trên, rồi tiếp tục nhờ K chở đến Công viên PN. Khi đến địa điểm hẹn, D ở lại còn K điều khiển xe đi mua bia, lúc này D gọi điện thoại cho người đàn ông bán ma túy. Sau đó thì thấy người đàn ông trên điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) đến đưa cho D 01 bao lì xì, bên trong có gói ma túy được quấn bằng keo đen rồi bỏ đi. D cho bao lì xì vào túi quần trước bên phải đang mặc rồi đợi khoảng 5 phút sau thì K quay lại đón D về lại quán. Khi cả hai đi đến trước nhà số 196 Đường LQĐ, Phường 14, Quận X thì bị Công an kiểm tra, thu giữ như trên. Việc D mua và cất giấu ma túy K không biết và không tham gia.

Tại bản kết luận định giám định số 1076/KLGD-H ngày 20/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố M, kết luận: “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được quấn bằng keo màu đen được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên D và hình dấu Công an Phường 14, Quận X là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2103 gam, loại Methamphetamine.

+Vật chứng trong vụ án: 01 bao lì xì màu đỏ; 01 gói nylon được quấn bằng keo màu đen (chứa tinh thể rắn không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2103g, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,1411g); 01 điện thoại di động hiệu Asanzo; 01 xe gắn máy hiệu Sencity biển số 67M7-2285 (thu giữ của K)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 160/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: bị cáo D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2019

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo D.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21/11/2019, bị cáo D kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt vì phạm tội lần đầu và có thời gian đi nghĩa vụ quân sự nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Xét, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới, mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo D không tranh luận chỉ xin xem xét giảm hình phạt vì mới phạm tội lần đầu, bản thân đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn nhận được mức án khoan hồng để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng) cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 14/5/2019, tại trước số nhà số 196 Đường LQĐ, phường 14, Quận X, Thành phố M, bị cáo D đã có hành vi đi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng của một đối tượng (không rõ lai lịch), cất giữ trái phép với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ

quan Công an qua kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của bị cáo: Theo bản kết luận giám định số 1076/KLGD-H ngày 20/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố M, kết luận: là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2103 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, đồng thời là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước, có ý phạm tội.

Như vậy, với trọng lượng ma túy đã cất giữ trái phép và hành vi nêu trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo D, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/11/2019, bị cáo D có đơn kháng cáo về hình thức là làm trong thời hạn và hợp lệ theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do phạm tội lần đầu và có thời gian đi nghĩa vụ quân sự, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt (mặc dù cấp sơ thẩm không nhận định về tình tiết bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm đánh giá bị cáo là người có nhân thân tốt). Nên việc bị cáo cho rằng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét về tình tiết này là không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết: bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), và xử hình phạt bị cáo D ở mức đầu khung hình phạt bị áp dụng với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng; phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; mới đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Xét, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ gì mới và các tình tiết bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện khi quyết định

hình phạt; nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo D và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

+Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

+Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 160/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

+Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2019.

+Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND C_p Cao t_i TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND qu_n Bm_h Th_{nh}; (1)

TM. H_{oàng} _{Quốc} _{Ất} _X _{Phúc} _{Th} _M
TH_M _P _H _N – CH_o _T _A _{Ph} _N _T _ị

- P.PC 53 - CATP; (1)
- B□ c□; (1)
- S□ T□ ph□ (1)
- THA qu□n Bm□ Th□nh; (2)
- TAND qu□n Bm□ Th□nh; (2)
- Czng an qu□n Bm□ Th□nh; (1)
- UBND n□i b□ c□ c□ tr; (2)
- L□u: VT, THS, h□ s□; (26) (4)

Nguy□n Tu□n Anh